TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày 09-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Bà Tô Thu Hoài.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Chu Văn T1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Q, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức H (đã chết) và bà Vi Thị P sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có, tiền sự: Tại Quyết định số 125/QĐ-XPTT ngày 13/9/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng, ngày 13/12/2022 chấp hành xong; nhân thân: Tại Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 05/3/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng, ngày 05/6/2018 chấp hành xong; tại Quyết định số 31/2019/QĐ-TA ngày 30/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, ngày 27/12/2020 chấp hành xong; chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 10/4/2023, tạm giam từ ngày 16/4/2023 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Âu Văn B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn T1 nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 10/4/2023, Chu Văn T1 một mình đón xe khách đi từ nhà đến chân cầu vượt thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Chu Văn T1 đã gặp và hỏi mua ma túy với một người phụ nữ khoảng 60 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ); sau khi trao đổi Chu Văn T1 đã mua với người này 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được 03 (ba) gói ma túy (gói bằng giấy kẻ ôly màu trắng), tất cả được để trong một gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh). Chu Văn T1 nhận lấy số ma túy, cất vào túi quần bên phải đang mặc trên người và đón xe khách đi về nhà; khi đến thôn Q, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo xuống xe đi bộ, khi đi gần đến nhà thì bị tổ công tác của Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và lập biên bản theo quy định.

Tổ công tác đã thu giữ của Chu Văn T1: 01 (một) gói giấy (loại giấy vệ sinh) bên trong có 03 (ba) gói giấy kẻ ôly màu trắng, bên trong 03 (ba) gói giấy kẻ ôly màu trắng đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine, được niêm phong trong một phong bì thư ghi chữ "QT Chu Văn T1".

Tại Kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 13/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,166 gam (đã trừ bì)". (Tại Công văn số 87/PC09 ngày 17/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn khẳng định: "… chất ma túy được gọi là Heroine hoặc Heroin đều là tên gọi của cùng một chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine").

Tại Cơ quan điều tra, anh Âu Văn B khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận bản thân tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chu Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Chu Văn T1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố

tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày không có gì để nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/4/2023, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Chu Văn T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,166 gam chất ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Chu Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo đã một lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã hai lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong đó có một lần chưa được xóa (có một tiền sự); sau khi chấp hành xong lại tiếp tục sử dụng ma túy, xét thấy có nhân thân xấu.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 25/4/2023 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không sử dụng được.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 10 tháng 4 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,153 gam chất ma túy Heroin) được để trong 01 (một) phong bì thư niêm phong ghi chữ "QT Chu Văn T1" và toàn bộ các vỏ bao gói.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/7/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Chu Văn T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng (bộ phận hồ sơ);
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh